**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 31. Từ ngày 14/04/2025 đến ngày 18/04/2025**

**Giáo viên: Đào Thị Ngọc Tuyền**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| Hai  14/04 | Sáng | Toán | 91 | Luyện tập |
| Mĩ thuật | 31 | Bài 16: Ngôi trường em yêu (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 361 | Tập đọc Cái kẹo và con cánh cam (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 362 | Tập đọc Cái kẹo và con cánh cam (Tiết 2) |
| Chiều | Đạo đức | 31 | Bài 13. Phòng tránh bị bỏng (Tiết 1) |
| TNXH | 61 | Bài 19. Giữ an toàn cho cơ thể (Tiết 2) |
| HĐTN+SHĐ | 91 | SH dưới cờ: Tổng kết phong trào Nhân ái, sẻ chia. |
| Thứ Ba  15/04 | Sáng | Tiếng Việt | 363 | Chính tả - Tập chép: Cô và mẹ. |
| Tiếng Việt | 364 | Tập đọc Giờ học vẽ (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 365 | Tập đọc Giờ học vẽ (Tiết 2) |
| Toán | 92 | Luyện tập chung |
| HĐTN | 92 | HĐGD theo chủ đề: Hàng xóm của em. |
| Thứ Tư  16/04 | Sáng | Tiếng Việt | 366 | Tập viết tô chữ hoa: M, N |
| Tiếng Việt | 367 | Tập đọc Quyển vở của em |
| GDTC | 61 | Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân. Trò chơi: Lăn bóng |
| Âm nhạc | 31 | Chủ đề: Loài vật em yêu (Tiết 1) |
| Thứ Năm  17/04 | Sáng | Tiếng Việt | 368 | Góc sáng tạo: Quà tặng ý nghĩa |
| Tiếng Việt | 369 | Kể chuyện *Đi tìm vần “êm”* |
| Tiếng Việt | 370 | Tập viết tô chữ hoa: O, Ô, Ơ |
| Toán | 93 | Các ngày trong tuần lễ |
| TNXH | 62 | Ôn tập và đánh giá chủ đề: Con người và sức khoẻ (Tiết 1) |
| Thứ Sáu  18/04 | Sáng | Tiếng Việt | 371 | Đọc sách về kiến thức, kĩ năng sống (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 372 | Đọc sách về kiến thức, kĩ năng sống (Tiết 2) |
| GDTC | 62 | Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân. Trò chơi: Lăn bóng |
| HĐTN+SHL | 93 | SHL: Khúc hát yêu thương + TLHĐ: Chủ đề 8: Quấy rối ở trường |

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Luyện tập**

**Tiết 90**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.

- Thực hành viết phép tính trừ phù họp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Một số tinh huống thực tế đơn giản có liên quan đến trừ nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

b. Học sinh: Bảng con

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập trừ nhẩm trong phạm vi 10, phép trừ dạng 27 - 4, 63 - 40.  - HS chia sẻ về cách trừ nhấm của mình và trả lời câu hỏi: Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  - GV đặt vấn đề: Các em đã biết trừ nhẩm các số trong phạm vi 10, bài hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trừ nhẩm các số trong phạm vi 100.  **2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 phút)**  **Bài l:**  - Cá nhân HS thực hiện các phép tính 6 - 4 = ?; 76 - 4 = ?  - HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính 76 - 4 = ? mà không cần đặt tính (chắng hạn: 6-4 = 2 nên 76 - 4 = 72), rồi nêu kết quả. Chia sẻ trước lớp.  - GV chốt các cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để (chẳng hạn: 37 - 1; 43 - 2; 74 - 4; ...).  Lưu ý: Tuỳ vào trình độ HS, GV có thể hướng dẫn HS tính nhẩm bằng cách đếm bớt, trong đó sử dụng Bảng sổ từ 1 đến 100  **Bài 2.** HS thực hiện các phép tính nêu trong bài rồi chọn kết quả đúng, nói cho bạn nghe quả táo treo phép tính ứng với chậu nào.  Lưu ý: GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để - HS thực hành tính nhẩm.  **Bài 3**  a) HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự từ trái sang phải:  50 – 10 - 30 = 40 – 30 = 10  67 -7 - 20 = 60 - 20 = 40  b) HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.  2 + 4 - 3 = 3  20 + 40 - 30 = 30  - GV cần nhấn mạnh thứ tự thực hiện phép tính cho HS.  **Bài 4.** HS thực hiện các thao tác:  - HDHS quan sát mầu để biết cách thực hiện phép tính có số đo độ dài là xăng -ti - mét.  - Thực hiện phép tính có số đo độ dài xăng – ti - mét (theo mẫu).  **3.** **Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **Bài 5**  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì ?  - HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra  (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  4. **Củng cố, nối tiếp (5 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Em thích nhất bài nào? Vì sao?  - GV nhận xét và dặn dò chuẩn bị tiết học sau | - HS chia sẻ về cách trừ nhấm của mình và trả lời câu hỏi  - HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính rồi nêu kết quả.  - HS nhận xét, bình luận đặt câu hỏi về cách tính của bạn.  - HS tính nhẩm và trả lời kết quả phép tính  - HS lấy ví dụ tương tự đố bạn tính nhẩm, trả lời miệng.  - HS hoàn thành bài 1. Kiếm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  - HS có thể đặt tính ra nháp hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản  - HS cùng nhau kiểm tra lại kết quả.  - HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.  - HS quan sát  - Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS thảo luận  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 38 - 5 = 33.  Trả lời: Vườn nhà chú Doanh còn lại 33 buồng chuối.  - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 16: Ngôi trường em yêu (Tiết 1)**

**Tiết 31**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**\* Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập; kính trọng thầy cô, yêu thương bạn bè,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

- Yêu trường, lớp, thân thiện với bạn bè, quý mến, tôn trọng thầy cô.

- Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng để tạo thành mô hình ngôi trường; giữ vệ sinh trường lớp và môi trường xung quanh.

- Trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

**Năng lực:** Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

\* ***Năng lực mĩ thuật***

- Nhận biết được kiểu dáng, màu sắc của một số ngôi trường HS đến học tập, vui chơi.

- Biết cùng bạn tạo được mô hình ngôi trường bằng vật liệu, công cụ, hoạ phẩm sẵn có.

- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của nhóm và của bạn bè.

***\* Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, sáng tạo mô hình. Chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

***\* Năng lực đặc thù khác***

- Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm một cách tự tin.

- Năng lực âm nhạc: Khả năng mô tả một số hình ảnh liên quan đến chú đề bài học ở tác phẩm âm nhạc do GV lựa chọn.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

- Năng lực tính toán: Thể hiện khả năng phân chia tỉ lệ các chi tiết cấu trúc ở mô hình ngôi trường.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: vỏ hộp giấy carton, giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, dây chỉ, băng keo/hồ dán, kéo,...; hình ảnh/sản phẩm minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).

b. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị SGK và GV đã hướng dẫn ở bài học trước, đặc biệt các vật liệu đặc thù cùa địa phương.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định Hát bài hát: Em yêu trường em  - GV giới thiệu bài học:  + GV có thể giới thiệu bài học bằng cách tích hợp kiến thức của môn học khác hoặc giới thiệu trực tiếp vào nội dung bài học thông qua tổ chức hoạt động vui chơi,...  + GV cho HS xem clip có cảnh quay về ngôi trường mà HS đang theo học; GV tổ chức HS hoạt động nhóm và yêu cầu các nhóm dùng phấn/bảng hoặc bút màu/giấy và viết tên những hình ảnh về ngôi trường xuất hiện ở trong clip.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (30 phút)**  **Hoạt động 1: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá *Những điều mới mẻ***  ***1.1. Nhận biết đặc điểm một số ngôi trường quen thuộc***  - GV tổ chức học HS quan sát hình ảnh ở trang 69 SGK, yêu cầu HS thảo luận theo cặp hoặc nhóm nhỏ. Nội dung:  + Trả lời câu hỏi: Hai ngôi trường dưới đây có điểm gì khác nhau.  + Liên hệ hình ảnh hai ngôi trường trong hình ảnh với trường học của chính HS.  - GV tổ chức HS quan sát một số hình ảnh ngôi trường khác do GV chuẩn bị (nên có nếu điều kiện cho phép) và gợi mở HS nhận ra:  + Kiểu dáng, kích thước, cảnh quan,... của mỗi ngôi trường.  + Những điểm giống nhau của các ngôi trường.  - GV kết luận: Ngôi trường ở mỗi địa phương thường khác nhau. VD: Ở thành phố trường học hay có những khối lớp nhiều tầng 3, 4, 5... Còn ở nông thôn các khối lớp học ít tầng hơn 1, 2. Còn điểm giống nhau là: trường học thường có rất nhiều cây xanh, không gian rộng rãi thoáng mát,...  ***1.2. Nhận biết kiểu dáng hình khối của một số ngôi trường (trang 70 SGK)***  - GV sử dụng hình minh hoạ trang 70 SGK và hình ảnh do GV chuẩn bị (nếu có).  + GV tổ chức HS quan sát, thảo luận và nêu vấn đề, gợi mở, giúp HS liên hệ kiểu dáng của một số ngôi trường với hình, khối cơ bản.  + GV gợi mở HS nhớ, nêu đặc điểm về hình, nét, màu sắc, vị trí,... của một số chi tiết ở ngôi truờng, trong các lớp. Ví dụ: cửa ra vào lớp học, cửa sổ, nhiều tầng, ít tầng, kiểu mái, lá cờ Tổ quốc, trang trí trên các bức tường,...  - GV tóm tắt:  + Có nhiều trường học dành cho HS đến học tập, vui chơi.  + Các trường học thường có: cổng trường, sân trường, phòng học dành cho HS, phòng làm việc của thầy, cô giáo,...  + Kiếu dáng, màu sắc, kích thước,... của các ngôi trường có thể giống nhau hoặc khác nhau.  - GV sử dụng câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề,... để kích thích HS mong muốn thực hành sáng tạo mô hình ngôi trường từ vỏ hộp giấy.  **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Về nhà xem lại bài  - Chuẩn bị cho tiết học sau  - Nhận xét, tuyên dương | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS quan sát hình ảnh, thảo luận theo cặp hoặc nhóm nhỏ.  - HS trả lời câu hỏi  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - Quan sát hình.  - HS thảo luận theo sự hướng dẫn của GV  - Lắng nghe.  - Lắng nnghe và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập đọc Cái kẹo và con cánh cam**

**Tiết 361 + 262**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu câu chuyện khen ngợi tính thật thà đáng yêu của một học sinh.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Thẻ chữ để HS viết ý trả lời đúng (a hoặc b)

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2. Hình thành kiến thức mới (32 phút)**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài**  ***1.1. Chơi trò chơi đoán chữ trên lưng***  - Vòng 1: Bạn A dùng ngón tay viết một chữ cái (chữ thường) lên lưng áo bạn B (VD: a). Nếu bạn B đoán đúng và đọc đúng (a) sẽ được quay lại viết một chữ cái khác lên lưng áo bạn A(VD: d). Nếu bạn Acũng đoán đúng (d) thì kết quả hoà 1-1. Nếu bạn A đoán sai, kết quả sẽ là 1- 0.  - Vòng 2: Cách chơi như trên nhưng mỗi bạn phải nghĩ tên 1 đồ dùng học tập (VD: sách, vở, cặp, tẩy, bút chì, bút mực, bảng con,...), dùng ngón tay viết lên lưng áo của bạn. Chơi luân phiên và tính điểm. Cộng kết quả 2 vòng để chọn bạn có tài “đoán chữ trên lưng”  - GV nhận xét chung.  ***1.2. Giới thiệu bài.***  - GV: Khi đến trường, các em cần mang theo những gì để phục vụ tốt cho việc học? Bài đọc hôm nay sẽ giúp các em hiểu điều đó  - GV chiếu tranh minh hoạ bài đọc:  +Tranh vẽ những gì?  **Hoạt động 2:Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc**  a) GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, chậm rãi. Đọc rõ ngữ liệu các câu hỏi; câu kể; câu cầu khiến*.*  b) Luyện đọc từ ngữ  - GV đưa các từ khó: luyện nói, nói dối, ngoài sân, thưởng, tràng vỗ tay.  - GV giải nghĩa: *nói dối* (nói sai sự thật, nhằm che giấu điều gì).  c) Luyện đọc câu  - Gọi 1 HS khá đọc lại toàn bài  - Bài đọc này có mấy câu?  - HD luyện đọc câu khó, câu dài cần chú ý ngắt nhịp đúng : “Bởi vì em đi học còn mang theo/ hôm thì cái kẹo, hôm thì con cánh cam. “  - Đọc tiếp nối từng câu  d) Luyện đọc đoạn, bài:  - Đọc nối tiếp đoạn  - Đọc cả bài | - HS hát  - HS tham gia chơi theo cặp  **-** HS báo cáo kết quả  - HS trả lời  - HS quan sát tranh.  -Tranh vẽ lớp học, một HS đang đứng lên, trả lời cô giáo. Trong suy nghĩ của bạn là hình ảnh 1 cái kẹo và 1 con cánh cam  - HS đọc thầm theo  - HS luyện đọc (cá nhân, cả lớp)  - HS lắng nghe  - 1HS đọc toàn bài  - Bài có 14 câu  - HS luyện đọc câu dài  - HS luyện đọc nối tiếp câu(cá nhân, từng cặp).  - Từng nhóm thi đọc nối tiếp đoạn  - Thi đọc cả bài( cá nhân, nhóm) |
| **Tiết 2** | |
| **3. Vận dụng thực hành:30 phút**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu bài đọc**  - Đọc các câu hỏi trong bài  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - GV hỏi  + GV: Cô giáo hỏi cả lớp câu gì?  + GV: Ngoài đồ dùng học tập, Trung còn mang những gì đến lớp?  + GV: Vì sao cô giáo và cả lớp vỗ tay khen Trung?  - GV hỏi lại: Vì sao ... vỗ tay khen Trung?  + 1 HS hỏi - cả lớp đáp.  + Câu chuyện muốn nói điều gì?  - *>Câu chuyện khen ngợi bạn Trung thật thà. Người thật thà, trung thực, không nói dối là người rất đáng quý, đáng yêu*.  **Hoạt động 2: Luyện đọc lại (theo vai)**  - Gọi HS đọc phân vai  - Hãy bình chọn tốp đọc hay.  - Thi đọc cả bài  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV nhận xét tiết học  - Về nhà đọc lại bài  - Chuẩn bị bài sau | - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trước lớp  - Từng cặp HS làm bài trong VBT, trao đổi ý kiến  - HS: Cô giáo hỏi: Khi đi học, em mang những gì?  - Trung còn mang hôm thì cái kẹo, hôm thì con cánh cam  *-* HS cả lớp giơ thẻ  - Cả lớp ĐT: Vì Trung rất thật thà  *-* HS nêu ý kiến  - HS thực hiện  - HS thi theo nhóm 3  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 13. Phòng tránh bị bỏng (Tiết 1)**

**Tiết 31**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được những hành vi nguy hiểm , có thể gây bỏng.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị bỏng.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Một số tờ bìa , trên đó có ghi tên các vật có thể gây bỏng để chơi trò chơi “ Vượt chướng ngại vật ”.

- Tranh ảnh một số tình huống, hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng.

- Chậu nước, hộp thuốc chống bỏng để thực hành sơ cứu khi bị bỏng.

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai.

b. Học sinh: Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò “Vượt chướng ngại vật ”.  - GV hướng dẫn HS cách chơi:  + Trên sàn lớp học có đặt rải rác các miếng bìa làm chướng ngại vật. Trên mỗi miếng bìa ghi tên một đồ vật nguy hiểm, có thể làm em bị bỏng.  + Lần lượt từng đội chơi (gồm 4 – 5 HS / đội) phải nắm tay nhau đi từ điểm xuất phát đến điểm đích nhưng không được chạm vào các chướng ngại vật. Đội nào có một thành viên chạm vào chướng ngại vật, đội đó sẽ bị loại.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - HS chơi xong, GV hỏi: Vì sao chúng ta không nên chơi gần những vật này?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.  - GV viết tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS chơi trò chơi .  - HS lắng nghe và trả lời: Vì chúng ta dễ bị bỏng do các vật đó gây ra.  - HS lắng nghe  - HS quan sát và nhắc lại |
| **2. Hình thành kiến thức mới (28 phút)**  **Hoạt động 1: Tìm những đồ vật có thể gây bỏng.**  **\* Mục tiêu:** HS kể được tên một số vật có thể gây bỏng | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục a SGK và thảo luận nhóm đôi kể tên những đồ vật có thể gây bỏng.  - GV mời các nhóm trình bầy, yêu cầu mỗi nhóm chỉ nêu tên một đồ vật.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và khen ngợi.  - GV hỏi tiếp: Ngoài những đồ vật đó, em còn biết những đồ vật nào khác có thể gây bỏng ?  - GV kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, có rất nhiều đồ vật có thể gây bỏng như: phích nước sôi, bàn là, nồi nước sôi, ấm siêu tốc,…. chúng ta cần phải cẩn thận khi đến gần hoặc sử dụng chúng. | - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời: bếp ga, nến, ...  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng.**  **\* Mục tiêu:** HS xác định được một số hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng | |
| \* Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: Quan sát tranh ở SGK Đạo đức 1, trang 9 và cho biết:  1) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?  2) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì?  - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến.  - GV gọi HS nhận xét và bổ sung cho các nhóm trên.  - GV nhận xét và khen ngợi.  - GV hỏi tiếp: Ngoài các hành động trên, em còn biết những hành động nào khác có thể gây bỏng?  - GV nhận xét và giới thiệu thêm một số tranh ảnh, video clip về hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng.  - GV kết luận chung | - HS quan sát và làm việc theo cặp.  - HS trình bày.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến .  - HS quan sát lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Thảo luận về cách phòng tránh bị bỏng**  **\* Mục tiêu:** HS nêu được một số việc cần làm để phòng tránh bị bỏng . | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm, xác định những việc cần làm để phòng tránh bị bỏng.  - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV kết luận: Để phòng tránh bị bỏng em cần cẩn thận:  + Không chơi đùa gần bếp khi đang đun nấu và các vật nóng như: nồi nước sôi, phích nước sôi, bàn ủi vừa sử dụng, ống pô xe máy vừa đi về, ...  + Không nghịch diêm, bật lửa .  + Không tự ý sử dụng bếp dầu, bếp ga, lò nướng, lò vi sóng.  + Cẩn thận khi sử dụng vòi nước nóng.  +…  - GV gọi HS đọc lại. | - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.  - HS trình bày ý kiến.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại |
| **3. Củng cố và nối tiếp (4 phút)**  - Hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - GV nhắc HS: Không chơi đùa , lại gần bếp đang đun nấu, phích nước sôi, nồi nước sôi, bàn ủi vừa sử dụng, ống pô xe máy vừa đi về, ...  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả. | - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 19. Giữ an toàn cho cơ thể (Tiết 2)**

**Tiết 61**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

\* *Về nhận thức khoa học:* Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:* Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doại đến sự an toàn của bản thân.

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.

**b. Năng lực chung**:

- Tự chủ, tự học: tự thực hiện các hoạt động (đơn giản) cần thiết để giữ gìn an toàn, vệ sinh cơ thể và thời điểm nên thực hiện các hoạt động đó.

**c. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Cảm thông, chia sẻ với người khuyết tật giác quan, hỗ trợ họ nếu có thể.

- Trách nhiệm: Có ý thức chăm sóc và bảo vệ các giác quan

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT TN và XH, giáo án điện tử.

- Các hình trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**b. Học sinh**

- Các hình trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Chơi trò chơi “Bạn sẽ nói với ai?”  + GV yêu cầu HS nghĩ tất cả những gì có thể xảy ra với các em đề đặt ra câu hỏi, trong những trường hợp đó, bạn sẽ nói với ai.  - Hết thời gian chơi, HS trả lời câu hỏi: Qua trò chơi, em học được điều gì?  - GV giúp HS hiểu, các em cần chia sẻ với những người mà em tin cậy về tất cả những vấn để các em có thể gặp phải về sức khoẻ hay những chuyện khác cuộc sống như những điều làm em lo sợ hoặc buồn chán, ... | + HS đứng thành hai vòng , vòng trong và vòng ngoài . Người ở vòng trong quay về phía người ở vòng ngoài tạo thành từng cặp ( theo hình trang 122 SGK ) .  - HS trả lời câu hỏi |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **3. Luyện tập, thực hành (27 phút)**  **Thực hành bảo vệ sự an toàn cho bản thân**  **Hoạt động 3: Thực hành ba bước giữ an toàn cho bản thân**  **\* Mục tiêu:** Luyện tập ba bước phòng tránh bị xâm hại . | |
| **\* Cách tiến hành**  *Bước 1: Làm việc cả lớp*  - GV hướng dẫn HS đọc bài.  - Các bạn khác và GV nhận xét (nếu cần GV có thể làm mẫu cho HS quan sát).  *Bước 2: Làm việc theo nhóm*  - GV hỗ trợ và uốn nắn (nếu cần).  *Bước 3: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét, góp ý lẫn nhau.  ***Lưu ý****: GV căn dặn HS , khi gặp tình huống nguy cơ, các em cần nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ kịp thời. Nếu nói một lần chưa được thì các em cần nhắc lại nhiều lần với những người tin cậy khác hoặc gọi điện thoại đến số 111 cho tới khi nhận được sự giúp đỡ. GV cũng nhấn mạnh đến quyền trẻ em, không ai có quyền gây hại, làm tổn thương các em.*  - Kết thúc hoạt động này, GV yêu cầu HS ghi nhớ những kiến thức chủ yếu ở trang 125. | - HS đọc chỉ dẫn thực hành ba bước phòng tránh bị xâm hại ở trang 125 (SGK)  - Một số HS xung phong lên thể hiện trước lớp  - HS thu dọn bàn ghế gọn lại để thực hành trong nhóm (bảo đảm HS nào cũng được luyện tập). Trong quá trình các nhóm luyện tập  - Cùng với việc luyện tập nêu trên, HS trao đổi với các bạn trong nhóm tên ba người em tin cậy và cho biết họ là ai, họ có quan hệ với em như thế nào.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp .  - HS chú ý lắng nghe. |
| **3. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - GV nhắc lại nội dung bài. HS chú ý chuẩn bị bài hôm sau. | - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào Nhân ái, sẻ chia.**

**Tiết 91**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

– Vui vẻ, tự hào khi được đóng góp, tham gia phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.

– Sẵn sàng, tích cực tham gia các hoạt động liên quan.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Đối với giáo viên: Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

b. Đối với học sinh:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng; chuẩn bị bài cảm xúc.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2. Sinh hoạt theo chủ đề “Tổng kết phong trào Nhân ái, sẻ chia” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Toàn trường hát tập thể bài hát: Bông hoa mừng cô  - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.  **2**. **Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “Tổng kết phong trào Nhân ái, sẻ chia”**  - Nhà trường đánh giá, tổng kết phong trào “Nhân ái, sẻ chia”, các bài học kinh nghiệm đã rút ra được từ phong trào. Biểu dương khen ngợi các lớp, khối lớp đã có thành tích trong phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.  - GV Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng công bố số lượng các loại sản phẩm  mỗi khối/lớp đã quyên góp được.  - Hướng dẫn các lớp đóng gói sản phẩm chuẩn bị chuyển đến tận tay các bạn vùng khó khăn.)  **3. Củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.  - HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Chính tả - Tập chép: Cô và mẹ.**

**Tiết 363**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Chép đúng 4 dòng thơ bài Cô và me, khoảng 15 phút, không mặc quá 1 lối.

- Viết đúng các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc *k* dưới mỗi hình.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

**-** Bảng lớp viết các dòng thơ cần viết chính tả; viết các chữ cần điền âm đầu( BT2); đứng lên… ế; cúi …ằm mặt; bước lại …ần.

- Bảng con hoặc 2 băng giấy để 2 HS thi làm BT3 trước lớp.

b. Học sinh: Vở Luyện viết 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2.Hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - GV: Hôm nay chúng ta viết 4 dòng thơ của bài *Cô và mẹ*  - GV ghi đầu bài lên bảng  **Hoạt động 2: Luyện tập**  **2.1. Tập chép**  - GV đọc bài Cô *và mẹ*  - GV yêu cầu Hs đọc bài thơ  - Bài thơ nói về điều gì?  - GV chỉ cho Hs đọc chữ dễ viết sai: *cũng là, cô giáo, đến trường, mẹ hiền*  - GV hướng dẫn cách trình bày khổ thơ  \* Lưu ý: tô lại chữ hoa đầu câu  - GV cho HS chép bài vào v*ở Luyện viết 1*, tập hai  - GV đọc soát lỗi ( Đọc chậm từng dòng thơ)  - GV yêu cầu HS sửa chữ sai cho đúng ra lề vở  - Gv yêu cầu HS đổi bài sửa lỗi cho nhau  - GV chữa lỗi cho HS(có thể chiếu một số bài lên để sửa chữa)  - GV nhận xét, khen HS viết đẹp  **2.2. Làm bài tập chính tả**  **Bài 2**  - GV nêu yêu cầu: Bạn Trung mang gì đi học?  - 1 HS đọc YC, đọc mẫu  - GV nhắc HS: các từ cần điền đều chứa tiếng bắt đầu bằng c hay *k*.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT  - GV chiếu bài lên bảng: 1) *bảng con, 2) thước kẻ,* 3) *cặp sách, 4) kẹo,* 5) *kéo,* 6) *cánh ca*m.  - Những chữ nào bắt đầu bằng c?  - Những chữ nào bắt đầu bằn*g k?*  - YC HS nhắc lại quy tắc chính tả  - YC HS đọc lại các từ đã điền  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Nhận xét tiết học  - Em nào viết chưa đúng, đẹp về nhà viết lại bài cho đúng, sạch và đẹp.  - Chuẩn bị bài sau | - Cả lớp hát bài C*ô* v*à m*ẹ của nhạc sĩ Phạm Tuyên  - HS lắng nghe  - Theo dõi sách/120  - Đọc bài thơ ( cá nhân, cả lớp)  - Mẹ là cô giáo ở nhà, cô giáo là mẹ ở lớp. Mỗi HS đều có 2 mẹ, 2 cô giáo.  - HS đọc( cá nhân, cả lớp). Nhẩm đánh vần, đọc thầm từng tiếng dễ viết sai  - HS theo dõi  - HS chép bài vào vở Luyện viết tập 2  - Hs cầm bút chì soát lỗi, gạch dưới chữ viết sai bằng bút chì, ghi số lỗi ra lề vở  - HS chữa lỗi ra lề vở  - HS đổi bài sửa lỗi cho nhau  - HS quan sát  - HS theo dõi  - HS theo dõi  - HS nhắc lại yêu cầu và đọc mẫu *(bảng con*).  - HS làm vào VBT  - HS nhận xét bài làm  - *con, cặp, cánh cam*  - *kẻ, kẹo, kéo*  - Vì /c/ đi với e, ê, i viết k  - HS nhắc lại cá nhân. Đọc lại các từ đã điền ( cá nhân, đồng thanh)  - Sửa bài theo đáp án (nếu sai)  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập đọc Giờ học vẽ**

**Tiết 364 + 365**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

-Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Bạn bè cần giúp đỡ, hỗ trợ nhau

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh minh họa bài đọc, máy chiếu.

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2.Họat động cơ bản: 32 phút**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài**  ***1.1. Giải đúng câu đố – nhận quà trao tay***  - GV chuẩn bị một số hộp quà kèm câu đố về đồ dùng học tập  VD: Ruột dài từ mũi đến chân  Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo.  (Là cái gì? – Bút chì)  Nhỏ như cái kẹo Dẻo như bánh giầy  Ở đâu mực dây Có em là sạch.  (Là cái gì? - Cục tẩy)  Mình tròn thân trắng  Dáng hình thon thon  Thân phận cỏn con  Mòn dần theo chữ.  (Là viên gì? – Viên phấn)  Có tôi đường kẻ thẳng bằng  Làm bài tập vẽ, ngang bằng sổ ngay.  (Là cái gì? - Thước kẻ)  Chỉ lớn hơn quyển sách  Nhưng chưa biết bao điều  Sông núi lẫn mây trời  Mở ra là thấy đó  Cùng các bạn trò nhỏ  Cầm tay hay khoác vai.  (Là cái gì? – Cặp sách)  ***1.2. Giới thiệu bài***  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ, hỏi: *Tranh vẽ gì*?  - Bài đọc kể chuyện xảy ra trong giờ học tô màu bức tranh ngôi nhà. Các em hãy lắng nghe.  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  ***2.1. Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu, giọng kể chuyện vui, nhẹ nhàng. Lời Hiếu hồn nhiên, lễ phép khi nói với cô, thân thiện, cởi mở khi nói với Quế Lời cô giáo dịu dàng, ân cần.  b) Luyện đọc từ ngữ  - GV đưa các từ khó: *màu xanh, vườn cây, mặt trời, mái nhà, khung t*rống, *ngạc nhiên, cười ô, bút màu.*  c) Luyện đọc câu  - Cho 1 HS đọc lại toàn bài  + Bài đọc có mấy câu?  - GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài, có nhiều dấu phẩy (câu 2)  - Đọc nối tiếp từng câu (đọc liền 2 câu lời nhân vật- câu 5,6)  d) Luyện đọc đoạn, bài:  - GV chia đoạn: 3 đoạn (Từ đầu đến. Cô giáo ngạc nhiên. Tiếp then đến. Tớ chi thiếu màu đỏ. Còn lại)  - Cho HS thi đọc nối tiếp đoạn  - Cho HS thi đọc cả bài | - HS hát  - HS mở hộp quà, đọc to câu đố trong đó và giải câu đố để cả lớp nhận xét. Nếu lời giải đúng, HS được nhận quà (để sẵn trong hộp). Nếu sai thì phải để bạn khác giúp “giải cứu” và nhận quà.  - Tranh vẽ ngôi nhà mái ngói đỏ, những hộp bút màu  - HS đọc thầm theo  - HS luyện đọc  - HS đọc  - HS đọc thầm, xác định câu  - HS nêu: 14 câu  - HS luyện đọc câu 2  - HS luyện đọc nối tiếp từng câu (cá nhân, cặp)  - HS đọc nối tiếp câu  - HS đánh dấu đoạn  - HS đọc  - HS đọc cá nhân, nhóm |
| **Tiết 2** | |
| **3. Vận dụng thực hành (30 phút)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu bài đọc**  **-** Cho 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 câu hỏi.  - GV hỏi  + Ai cho Hiếu mượn bút màu đỏ?  + Hãy nói lời của Hiếu cảm ơn bạn cho mượn bút?  + Cô giáo khuyên HS điều gì? Hãy giơ thẻ chọn ý đúng  - GV hỏi lại: Cô giáo khuyên HS điều gì?  - (Lặp lại) GV cho 1 HS hỏi – cả lớp đáp  - Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  => Bạn bè cần giúp đỡ nhau. Hiếu không có bút chì đỏ để tô mái nhà, Quế cho Hiếu mượn. Hai bạn đổi bút màu cho nhau nên tranh của cả hai đều đẹp  **Hoạt động 2: Luyện đọc lại**  - 3 HS đọc bài theo 3 vai: người dẫn chuyện, Hiếu, cô giáo  - 1 tốp nữa đọc lại.  - Cả lớp và GV bình chọn tốp đọc hay  - Thi đọc cả bài  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - HDHS củng cố bài  - Chuẩn bị bài sau  - GV nhận xét tiết học | - Từng cặp HS làm bài trong VBT,trao đổi ý kiến.  - HS trả lời:  + Quế cho Hiếu mượn bút màu đỏ  + Cảm ơn Quế nhé!  + Rất cảm ơn bạn, ...  - HS cả lớp giơ thẻ chọn ý đúng (a)  + HS nêu  - Cả lớp ĐT: Đổi bút màu cho nhau để tô. Nhờ đổi bút màu cho nhau, tranh của hai bạn Hiếu và Quế đều được tô màu đẹp  - Hiếu và Quế biết giúp đỡ nhau  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thi theo nhóm 4 |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Luyện tập chung**

**Tiết 92**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ; nhận biết bước đầu về quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Các thẻ phép tính như ở bài 1, các thẻ dấu (<, >, =).

b. Học sinh: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Trò chơi “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ trong phạm vi 100 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (20 phút)**  **Bài 1:** Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài  **Bài 2**. Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài  **Bài 3.** Tính nhẩm cộng, trừ các số tròn chục ở vế trái, so sánh với sô ở vế phải ròi chọn thẻ dâu “>, <, =” phù hợp đặt vào ô?  **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **Bài 4**  - Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Cho HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).  - Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 30 + 15 = 45.  - Cho HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt bài toán có dùng phép trừ.  **4. Củng cố, nối tiếp (5 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Em thích nhất bài nào? Vì sao? | - HS tham gia chơi  - HS thực hiện  - HS có thê đặt tính ra nháp để tìm kết quả hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản  - HS thực hiện tính nhẩm  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Cho HS thảo luận  - Trả lời: Trong phòng có tất cả 45 chiếc ghế.  - HS TL |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hàng xóm của em.**

**Tiết 92**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết cách ứng xử khi gặp hàng xóm ở nơi công cộng.

- Có thái độ lễ phép khi gặp người lớn.

**\* Tích hợp Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:** Tích hợp giáo dục học sinh biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Phiếu hoạt động; một vài tình huống chào hỏi khi gặp hàng xóm ở đường, ở nhà.

b. Học sinh: SGK và VBT Hoạt động và trải nghiệm

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định:  - Giới thiệu bài  + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cách ứng xử khi gặp gỡ hàng xóm của mình. | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách ứng xử khi gặp hàng xóm ở nơi công cộng.  - Có thái độ lễ phép khi gặp người lớn. | |
| **Hoạt động 1. Liên hệ và chia sẻ về hàng xóm của em**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS biết tự mình nói về những người hàng xóm bằng hiểu biết, bằng những kỉ niệm cụ thể. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS cùng nhau chia sẻ về những người hàng xóm mà mình biết về tên, về tuổi, về tính tình.  - GV cho HS lên chia sẻ trước lớp.  \* GV kết luận: HS biết thể hiện sự hiểu biết của mình về những người hàng xóm.  **\* Tích hợp Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:** Tích hợp giáo dục học sinh biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm | - HS cùng nhau chia sẻ về những người hàng xóm mà mình biết về tên, về tuổi, về tính tình khi tiếp xúc. Các em kể những câu chuyện về người hàng xóm của mình cho các bạn cùng biết.  - Theo dõi, lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng (20 phút)**  **Hoạt động 2. Đóng vai**  **\* Mục tiêu:** HS biết thể hiện cách ứng xử đúng mực trong những tình huống trong đời sống hằng ngày. | |
| **\* Cách tiến hành:** Hoạt động này diễn ra dưới hình thức thi đóng vai.  - GV chia lớp thành các tổ  - GV phân công cho mỗi tổ HS quan sát 1 bức tranh trong SGK.  - GV đề nghị các em làm theo hành động của bạn nhỏ trong tranh. Tổ nào xung phong lên đóng vai trước là tổ đó thắng cuộc. Tổ thắng cuộc có quyền mời một tố khác lên thực hiện đóng vai như nhiệm vụ được giao.  **Tình huống 1:** Em cùng các bạn đang đi học về. Em thấy bạn Nam hàng xóm của em đang đi xe lăn. Em chợt nghĩ: “Mình làm gì để giúp bạn nhỉ?”. Em trao đổi với bạn và thống nhất sẽ làm gì.  **Tình huống 2:** Em đang đi chơi thì gặp một em bé ở gần nhà mình bị trượt chân ngã. Em sẽ làm gì?  - Cuộc thi kết thúc, GV tuyên dương tổ thực hiện đóng vai đúng nhất.  **\* Kết luận:** HS học được cách ứng xử phù hợp khi gặp mặt những người hàng xóm ở nơi công cộng. | - HS chia lớp thành 4 tổ  - Các tổ quan sát tranh được phân công.  - Các thành viên của tổ giải quyết tình huống, phân vai chọn lời thoại, xung phong lên đóng vai.  - HS theo dõi  - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 3. Thực hành chào hỏi**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS biết được cách chào hỏi như thế nào là đúng khi gặp mặt. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV mời một vài HS thể hiện cách chào hỏi với cụ già, với cô chú, với anh chị.  - GV nhận xét.  - GV phát phiếu hoạt động cho HS thực hiện: Hãy nối câu chào của em đúng với người mà em đã chào hỏi khi gặp mặt?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Ông, bà |  | Cháu chào chú ạ | | Anh, chị lớp lớn | Em chào anh, chào chị ạ. | | Chú hàng xóm | Cháu chào ông, cháu chào bà ạ | | Cô – bạn của mẹ | Cháu chào cô ạ. |   - GV cho HS lên bảng chữa  - GV cùng HS nhận xét bài chữa.  **\* Kết luận:**  - Mỗi tình huống gặp mặt có những cách chào hỏi khác nhau. Em hãy tập luyện hằng ngày để thích ứng với bất kì tình huống nào khi gặp mặt. | - Vài HS lên bảng thể hiện cách chào hỏi của mình.  - Lắng nghe.  - HS nhận phiếu và thực hiện nối theo yêu cầu.  - HS lên bảng chữa  - HS nhận xét bài chữa  - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Hoạt động nối tiếp (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cách chào hỏi những người hàng xóm mỗi khi gặp mặt. | - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết tô chữ hoa: M, N**

**Tiết 366**

**Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Biết tô chữ hoa M , N theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng( *mặt trời, màu xanh, mái nhà ngói mới đỏ tươi*) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí. dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ

**2.Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Chữ mẫu, máy chiếu

b. Hõ sinh: Vở luyện viết 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài:  + GV chiếu lên bảng chữ in hoa M, N  + GV: Các em đã biết mẫu chữ M,N in hoa và viết hoa. Hôm nay các em sẽ họa tô chữ viết hoa M.N, luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (30 phút)**  **Hoạt động 1. Tô chữ viết hoa M,N**  *-* GV đưa lên bảng chữ viết hoa M,N, Hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô  - GV chỉ trên chữ mẫu quy trình : +Chữ viết hoa M gồm 4 nét: Nét 1 là nét móc ngược trái, đặt bút trên ĐK2 *,* tô từ dưới lên. Nét2 là nét thẳng đứng, tô từ trên xuống, hơi lượn một chút ở cuối nét. Nét 3 là nét thẳng xiên, tô từ dưới lên (hơi lượn ở hai đầu). Nét 4 là nét móc ngược phải, tô từ trên xuống, dừng bút ở ĐK2  + Chữ viết hoa N gồm 3 nét: Nét 1 là nét móc ngược trái, đặt bút trên ĐK 2, tô từ dưới lên, hơi lượn sang phải. Nét 2 là nét thẳng xiên, tô từ trên xuống. Nét 3 là nét móc xuôi phải, tô từ dưới lên, hơi nghiêng sang phải, dừng bút ở ĐK5  - GV viết lại chữ hoa M,N cho HS quan sát  - yêu cầu HS mở vở luyện viết  - Yêu cầu HS tô chữ viết hoa M,N cỡ vừa và cỡ nhỏ  - GV đi quan sát, giúp đỡ HS  **Hoạt động 2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)**  - GV chiếu lên bảng hoặc mở bảng phụ đã viết từ và câu ứng dụng (cỡ nhỏ)  - GV yêu cầu HS đọc: Nêu độ cao các chữ trong từ *mặt trời, màu xanh,mái nhà ngói mới đỏ tươi*  - GV hướng dẫn nhận xét độ cao của các con chữ, khoảng cách giữ các chữ, viết liền mạch, nối nét giữ các chữ( giữa chữ viết hoa m và a), vị trí dấu thanh  - HS viết vào vở  *-* GV khuyến khích HS hoàn thành phần Luyện tập thêm  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của một số HS.  **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Nhận xét đánh giá về giờ học, khen ngợi HS viết đẹp  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Góc sáng tạo*: Mang đến lớp 1 tấm ảnh (hoặc tranh vẽ) thầy, cô hoặc 1 người bạn em quý mến; nghĩ lời giới thiệu sẽ viết | - HS hát  - Quan sát, nhận biết đó là mẫu chữ in hoa M,N  - HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS quan sát  -HS tô chữ viết hoa M,N cỡ vừa và cỡ nhỏ  - Cá nhân, cả lớp đọc  - HS nêu  - HS viết  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập đọc Quyển vở của em**

**Tiết 367**

**Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng; biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

- Hiểu nội dung bài thơ: Quyển vở mới thật thơm tho, đáng yêu. Học sinh cần viết chữ đẹp, giữ vở sạch đẹp để rèn tính nết của người trò ngoan.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh minh họa bài đọc, máy chiếu.

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: Kiểm tra sĩ số lớp  **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài**  ***1.1. Chia sẻ***  - GV cho cả lớp hát bài: *Em yêu trường em* (Nhạc và lời: Hoàng Vân)  ***1.2. Giới thiệu bài***  - GV đưa hình ảnh minh họa, giới thiệu bài thơ: *Quyển vở của em*  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  ***2.1. Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, tình cảm.  b) Luyện đọc từ ngữ  - GV đưa các từ khó: *quyển vở, ngay ngắn, xếp hàng, mát rượi, thơm tho, nắn nót, sạch đẹp, tính nết, trò ngoan.*  - GV giải nghĩa từ: *thơm tho* (mùi thơm rất dễ chịu, hấp dẫn); *nắn nót* (làm cẩn thận từng li, từng tí cho đẹp, cho chuẩn)  c) Luyện đọc câu  - Cho 1 HS đọc lại toàn bài  + Bài thơ có bao nhiêu dòng?  - GV hướng dẫn HS kết thúc các dòng chẵn 2, 4, 6... nghỉ hơi dài hơn*.*  d) Luyện đọc đoạn, bài  - Cho HS thi đọc tiếp nối 3 khổ thơ  - Cho HS thi đọc cả bài  **3. Vận dụng thực hành (12 phút)**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu bài đọc***  - Cho 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 câu hỏi trong SGK.  - GV hỏi  + Mở vở ra, bạn nhỏ thấy gì trên trang giấy trắng?  + Lật từng trang, bạn nhỏ cảm thấy thế nào?  + Nếu em là quyển vở em sẽ nói gì với các bạn nhỏ.  - GV (khích lệ HS lí giải) Vì sao người học trò ngoan là người biết giữ vở sạch, chữ đẹp?  - (Lặp lại) GV cho 1 HS hỏi – cả lớp đáp  + GV: Hãy nhìn quyển vở, quyển sách của mình xem các em đã giữ gìn sách vở thế nào?  + Bài thơ giúp em hiểu điều gì?  => GV chốt, giáo dục: ***Sách vở giúp các em học hành….***  ***Hoạt động 2: Học thuộc lòng***  - GV hướng dẫn HS học thuộc 2 khổ thơ cuối bài (hoặc cả bài) theo cách xóa dần chữ, chỉ giữ lại các chữ đầu dòng. Cuối cùng xóa hết.  - Thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ hoặc cả bài thơ  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  **-** HDHS củng cố bài  - GV nhận xét tiết học  - Nhắc HS chuẩn bị bài tiết sau. | - HS hát  - HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh  - HS đọc thầm  - HS luyện đọc  - HS nghe  - HS đọc  - HS đọc thầm, xác định dòng thơ  - HS nêu: 12 dòng  - HS luyện đọc tiếp nối 2 dòng thơ một ( cá nhân, cặp)  - HS đọc  - HS đọc cá nhân, nhóm  - Từng cặp HS làm bài trong VBT/Tr.45, trao đổi ý kiến.  - HS trả lời:  +… từng dòng kẻ ngay ngắn như HS xếp hàng.  + … giấy trắng sờ mát rượi, mùi giấy mới thơm tho.  + HS nêu  - HS tự nêu ý kiến  - HS thực hiện  - HS nêu  + .. phải biết giữ vở sạch, chữ đẹp  - HS lắng nghe  - HS nhẩm học thuộc lòng  - HS thi đọc thuộc lòng  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Góc sáng tạo Quà tặng ý nghĩa**

**Tiết 368**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**-** Chuẩn bị được món quà ý nghĩa tặng thầy cô hoặc 1 bạn trong lớp: Đó là 1 tấm ảnh, bức tranh thầy cô hoặc 1 người bạn do HS tự vẽ. Tranh, ảnh được trang trí, tô màu. Viết được lời giới thiệu thể hiện tình cảm với người trong tranh ảnh.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Một số sản phẩm của HS các năm học trước do GV sưu tầm, những mẩu giấy cắt hình chữ nhật có dòng kẻ ô li để phát cho HS viết và đính vào sản phẩm; các viên nam châm, kẹp hoặc ghim, băng dính.

b. Học sinh: Tranh, ảnh thầy cô, bạn bè HS sưu tầm hoặc tự vẽ; giấy màu, giấy trắng, hoa lá để cắt dán trang trí ,bút chì màu, bút da, kéo, keo dán,... ; *VBT Tiếng Việt 1*, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: Kiểm tra sĩ số lớp  **2. Họat động cơ bản (27 phút)**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài**  **1.1. Chia sẻ:**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa ở BT1.  - GV cho HS đoán xem phải làm gì?  **1.2. Giới thiệu bài:**  - Trong tiết học hôm nay, mỗi em sẽ làm một món quà để tặng thầy cô giáo hoặc tặng một bạn. Để món quà có ý nghĩa, các em cần:  +Chọn ảnh của người đó hoặc vẽ người đó bằng tất cả tấm lòng yêu mến. Sau đó, trình bày, trang trí tranh, ảnh.  + Viết vài lời giới thiệu về người đó. Lời giới thiệu cần thể hiện được tình cảm của các em.  - Những quà tặng này sẽ được trưng bày trong tiết học tới. Sau đó, được tặng cho thấy cô, bạn bè. Các em hãy thi đua xem quà của ai có ý nghĩa, làm cho người nhận quà vui mừng, cảm động.  - GV giới thiệu một vài quà tặng của HS năm trước (nếu có) để lớp tham khảo  **Hoạt động 2: Khám phá**  **2.1. Thực hiện yêu cầu bài tập:**  - Yêu cầu HS quan sát SGK, 3 bạn đọc nối tiếp 3 hoạt động của tiết học.  - Gọi HS đọc yêu cầu từng bài tập  **2.2. HS chia sẻ mục đích làm quà tặng**  - GV gọi 5 - 7 HS nói trước lớp : Em sẽ làm quà tặng để tặng ai?  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **3.1. Chuẩn bị:**  - Yêu cầu HS để lên bàn ĐDHT đã chuẩn b  - GV quan sát, nhận xét:số HS mang ảnh, số HS vẽ tranh, HS chuẩn bị ĐDHT cẩn thận, chu đáo (HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ nhanh thầy, cô hoặc một bạn vào giấy hoặc VBT)  - GV phát cho HS những mẫu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình trái tim hoặc hình chữ nhật để sau đó HS viết rồi đính vào vị trí phù hợp trên sản phẩm,  - GV hướng dẫn cách sử dụng trang vở . HS nào chưa chuẩn bị giấy, có thể làm bài vào VBT  **3.2. Làm sản phẩm**  - GV nhắc HS làm sản phẩm: dán tranh, ảnh vào giấy trắng ,giấy màu hoặc dán vào giữa bông hoa giấy. Trang trí, tô màu cho đẹp, vẽ thêm hoa lá. (Những HS chưa có sản phẩm sẽ vẽ nhanh thầy cô và các bạn)  - Viết lời giới thiệu những nét nổi bật đáng quý của người trong ảnh. Ghi tên mình dưới sản phẩm  - GV đi từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS  - GV khen ngợi, động viên HS kịp thời.  **3.3. Trao đổi sảnphẩm với các bạn trong nhóm**  - GV yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm trong nhóm 4  - GV định lên bảng lớp 4 - 5 sản phẩm đẹp, mời HS giới thiệu  - GV phóng to sản phẩm cho cả lớp nhận xét  - GV nhận xét, khích lệ, động viên tất cả HS  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV khen ngợi những: hoàn thành tốt BT, sáng tạo  - Dặn dò: hoàn thiện quà tặng trước khi trưng bày, trao tặng .  - YC chuẩn bị cho tiết Kể chuyện: Đi tìm vần "êm". | - HS quan sát, nhận biết đó là tranh, ảnh thầy, cô giáo, các bạn HS  - HS đoán: Cần làm quà tặng thể hiện tính có với thầy cô, các bạn  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - 3 HS đọc yêu cầu  - HS 1 đọc YC của BT 1.  - HS 2 đọc YC của BT 2; đọc các lời giới thiệu bên tranh, ảnh.  - HS 3 đọc YC của BT 3. GV mời 2 HS (đóng vai bạn nam, bạn nữ) đọc lời trao đổi của 2 HS trong SGK.  - HS trả lời: tặng cô, tặng bạn…  - HS bày lên bàn ĐDHT; tranh, ảnh thầy cô hoặc bạn các em sưu tầm hoặc tự vẽ  - HS mở VBT  - HS làm sản phẩm  - HS giới thiệu với nhau sản phẩm của mình, góp ý cho nhau.  - HS lên giới thiệu  - HS nhận xét  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Kể chuyện Kể chuyện Đi tìm vần “êm”**

**Tiết 369**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe hiểu câu chuyện Đi tìm vần “êm”.

- Nhìn tranh, kể lại được đoạn và toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của Tết, lời của bà ngoại, của má Tết.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Việc học của Tết thật vui. Mọi người trong gia đình đều hào hứng ủng hộ, giúp đỡ Tết.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy chiếu 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.

b. Học sinh: SGK Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2. Hoạt động cơ bản (27 phút)**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài**  **1.1. Trò chơi: “Gọi tên theo vần”**  - GV hướng dẫn chơi “Gọi tên theo vần”: “Quản trò”, dựa vào tên các bạn trong lớp sẽ lần lượt đưa ra lệnh, VD: Mời các bạn có tên mang vân uyên đứng dậy. Các bạn có tên chứa vần uyên (VD: Huyền, Tuyển, Xuyên…) đứng dậy nhanh sẽ được cả lớp thưởng một tràng vỗ tay. Quản trò điều khiển các bạn chơi với 2 hoặc 3 vần khác.  - Sau đó GV nhận xét, khen những HS thực hiện tốt  **1.2. Giới thiệu truyện**  - Ở giai đoạn Học vần, các em đã nhiều lần làm BT Tìm tiếng, từ chứa vần mới học. Câu chuyện đi tìm vần “êm” kể về hoạt động tìm tiếng chứa vần mới học của HS lớp 1. BT này lôi cuốn mọi người trong gia đình cùng tham gia. Các em hãy lắng nghe câu chuyện.  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  ***2.1. Nghe kể câu chuyện***  - GV kể từng đoạn với giọng vui, dí dỏm:  Đoạn 1: kể chậm rãi, sau nhanh dần, giọng vui, sôi nổi  Các đoạn sau cần thể hiện đúng lời nhân vật: Lời cô giáo nhẹ nhàng. Lời Tết nói với ngoại, với má ngoan ngoãn, đáng yêu. Giọng bà ngoại vui vẻ. Giọng má ân cần, nhiệt tình  - GV kể 3 lần:  + Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh  + Lần 2: Vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm  + Lần 3: Kể như lần 2. Kết hợp giải nghĩa từ:  đám giỗ (lễ tưởng nhớ hằng năm đối với người đã mất); têm trầu (quét vôi vào lá trầu rồi cuốn lại để nhai); mắm nêm (mắm làm bằng các loại cá nhỏ, đun lên ăn rất thơm ngon)  **2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh**  - Chỉ tranh 1:  + Hôm nay, lớp Tết học vần gì?  + Cô giáo cho các tổ làm gì?  + Các bạn phát biểu thế nào?  - GV chỉ tranh 2:  + Cô dặn ngày mai học vần gì?  + Các tổ hẹn nhau về nhà làm gì?  - GV chỉ tranh 3:  + Về nhà, Tết chạy ra vườn tìm bà ngoại làm gì?. + Bà tìm ra tiếng gì?  - GV chỉ tranh 4:  + Sau đó, Tết vào bếp tìm ai?. Kết quả thế nào?  - GV chỉ tranh 5:  + Hai má con lên phòng của ba làm gì?  - GV chỉ tranh 6:  + Chuyện gì xảy ra giúp má tìm được vần êm?  - GV và HS nhận xét  **2.3. Kể chuyện theo tranh (không nêu câu hỏi)**  *a) Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện*  - GV yêu cầu HS quan sát lần lượt 2 tranh và tự kể chuyện  - GV, HS nhận xét, bình chọn bạn kể đúng, kể to, hấp dẫn.  *b) HS kể chuyện theo tranh bất kì*  - Trò chơi: Ô cửa sổ  - GV chiếu lên bảng các ô cửa sổ đánh số từ 1 đến 6. HS chọn ô cửa. GV mở cửa sổ làm hiện ra 1 đoạn truyện minh họa cho HS kể lại.  - GV, HS nhận xét, bình chọn bạn kể đúng, kể to, hấp dẫn.  *c) HS chỉ 6 tranh, kể lại toàn bô câu chuyện.*  \* GV cất tranh, mời 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  ***2.4.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***  ***+*** Câu chuyện cho thấy ban Tết là HS thế nào?  + Mọi người trong gia đình giúp đỡ Tết thế nào?  - GV: Tết rất chăm lo học hành việc học rất vui. Gia đình ai cung sẵn sàng, vui vẻ giúp đỡ Tết.  - Yêu cầu cả lớp chọn bạn kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  **-** HDHS củng cố bài  - GV biểu dương những HS kể chuyện hay  - Dặn HS về nhà kể lại cho người thân nghe | - HS hát  - 1 HS xung phong làm “Quản trò”  - Quản trò điều khiển các bạn chơi 2 - 3 lần  - HS lắng nghe, nhắc lại tên câu chuyện  - HS nghe toàn bộ câu chuyện  - HS nghe và quan sát tranh  - HS khắc sâu nội dung câu chuyện  - 1 - 2 HS trả lời: Hôm nay, lớp Tết học vần am  - Cô giáo cho các tổ thi tìm tiếng có vần am  - Các bạn rất hăng hái, cô giáo ghi mãi không hết  … học vần êm  …về nhà tìm thật nhiều tiếng mới có vần êm  - 1 - 2 HS trả lời  - Bà tìm ra tiếng têm  - 1 - 2 HS trả lời  - 1 - 2 HS trả lời  - 1 - 2 HS trả lời  - 3 HS (mỗi HS kể 1 lượt )  - Nhận xét, bình chọn bạn kể đúng, kể to, hấp dẫn.  - Mỗi ô cửa sổ có 1-2 HS tham gia chơi  - Bình chọn bạn kể chuyện hay  -1 HS kể  - Tết rất lo học, chăm học  - Mọi ngườiai cũng nhiệt tình, hào hứng giúp đỡ Tết.  - HS lắng nghe  - Bình chọn bạn kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết tô chữ hoa: O, Ô, Ơ**

**Tiết 370**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Biết tô chữ hoa O,Ô,Ơ theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng( *quyển vở,mát rượi,Ở trường vui như hội*) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí. dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Chữ mẫu, máy chiếu

2. Học sinh: Vở luyện viết 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: Hát tập thể  - GV giới thiệu bài:  + GV chiếu lên bảng chữ in hoa O,Ô,Ơ  + GV: Các em đã biết mẫu chữ O,Ô,Ơ in hoa và viết hoa. Hôm nay các em sẽ họa tô chữ viết hoa O,Ô,Ơ, luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (30 phút)**  **Hoạt động 1. Tô chữ viết hoa O, Ô, Ơ**  *-* GV đưa lên bảng chữ viết hoa O,Ô,Ơ, Hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô  - GV chỉ trên chữ mẫu quy trình:  + Chữ O viết hoa là nét cong khép kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Cách tổ chữ O: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái để tô nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ đến ĐK 4 thì cong lên một chút rồi dừng bút.  + Chữ Ô viết hoa gồm 3 nét: Nét 1 là chữ 0, nét 2 và 3 là 2 nét thẳng xiên ngắn tạo dấu mũ trên đầu chữ 0. Cách tô: tô nét 1 như chữ O, tô 2 nét thẳng xiên theo thứ tự 2, 3 tạo dấu mũ trên 1 thành chữ Ô.  + Chữ Ơ viết hoa gồm 2 nét (nét cong kín và nét râu). Cách tô: tô nét 1 tạo thành chữ 0, tô đường cong nhỏ (nét râu) bên phải tạo thành chữ viết hoa Ơ.  - GV viết lại chữ hoa M, N cho HS quan sát  - Yêu cầu HS mở vở luyện viết  - Yêu cầu HS tô chữ viết hoa M,N cỡ vừa và cỡ nhỏ  - GV đi quan sát, giúp đỡ HS  **Hoạt động 2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)**  - GV chiếu lên bảng hoặc mở bảng phụ đã viết từ và câu ứng dụng (cỡ nhỏ)  - Yêu cầu HS đọc: Nêu độ cao các chữ trong từ: quyển vở, mát rượi,Ở trường vui như hội  - GV hướng dẫn nhận xét độ cao của các con chữ, khoảng cách giữ các chữ, viết liền mạch, nối nét giữ các chữ, vị trí dấu thanh  - HS viết vào vở  *-* GV khuyến khích HS hoàn thành phần Luyện tập thêm  - Gv nhận xét, đánh giá bài viết của một số HS.  **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Nhận xét đánh giá về giờ học, khen ngợi HS viết đẹp  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau | - Quan sát, nhận biết đó là mẫu chữ in hoa M,N  - HS quan sát  - HS quan sát  - HS tô chữ viết hoa O,Ô,Ơ cỡ vừa và cỡ nhỏ  - Cá nhân, cả lớp đọc  - HS nêu  - HS viết  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Các ngày trong tuần lễ**

**Tiết 93**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Biết tuần lễ có 7 ngày, biết tên các ngày trong tuần.

- Biết đọc thứ, ngày, tháng trên tờ lịch bóc hằng ngày.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Chuẩn bị 1 quyển lịch bóc hàng ngày.

b. Học sinh: Mỗi nhóm HS chuẩn bị một vài tờ lịch bóc trong đó có tờ lịch ngày hôm nay

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Cho HS quan sát quyển lịch hằng ngày theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về quyển lịch, tờ lịch. Đọc các thông tin ghi trong tờ lịch và thảo luận về những thông tin đó.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  **2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)**  1. Nhận biết ngày trong tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày  - Cho HS chia sẻ theo cặp: “Kể tên các ngày trong một tuần lễ”.  - Cho HS trả lời câu hỏi: “Một tuần lễ có mấy ngày? Đó là những ngày nào?”.  - GV nhận xét và chốt thông tin: “Một tuần lễ có 7 ngày là: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật”.  2. Tìm hiểu tờ lịch, cách xem lịch  a) Cho HS quan sát quyển lịch bóc hằng ngày treo trên bảng.  - GV chỉ vào tờ lịch ngày hôm nay và hỏi: “Hôm nay là thứ mấy?”.  - Gọi vài HS nhắc lại: “Hôm nay là thứ hai”. GV chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, giúp HS nhận biết được tên gọi của ngày trong tuần lễ ghi trên tờ lịch.  - Cho HS quan sát phía trên cùng của tờ lịch (ghi tháng), chẳng hạn: “Tháng tư”. HS chỉ vào chữ “Tháng tư” và đọc: “Tháng tư”.  - Cho HS chỉ vào tờ lịch nói: “Hôm nay là thứ hai, ngày 12 tháng tư”.  b) Thực hành xem lịch  - HS lấy một vài tờ lịch, thực hành đọc các thông tin trên tờ lịch cho bạn nghe, chẳng hạn: Thứ năm, ngày 15 tháng tư.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (10 phút)**  **Bài 1**  - Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  Kể tên các ngày trong tuần lễ.  a) Hôm nay là thứ năm. Hỏi: Ngày mai là thứ mấy? Hôm qua là thứ mấy?  **Bài 2**  - Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  **Bài 3**  - Cho HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  + Ngày 26 tháng 3 là thứ sáu;  + Ngày 1 tháng 6 là thứ ba;  + Ngày 19 tháng 8 là thứ năm;  + Ngày 20 tháng 11 là thứ bảy.  - GV đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trên.  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **Bài 4.** HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi  (Hôm nay là thứ bảy, ngày 15 tháng năm).  - Khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi liên quan đến tình huống trong bức tranh.  **5. Củng cố, nối tiếp (5 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | - HS quan sát  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  - HS chia sẻ theo cặp  - HS trả lời câu hỏi  - Cho HS quan sát  - HS trả lời, ví dụ: “Hôm nay là thứ hai”.  - HS nhắc lại  - HS quan sát  - HS chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, đọc số chỉ ngày trên tờ lịch, chăng hạn chỉ vào số 12 trên tờ lịch và nói: “Hôm nay là ngày 12”.  - Thực hành đọc  - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  - HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  - HS trả lời |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập và đánh giá chủ đề: Con người và sức khoẻ (Tiết 1)**

**Tiết 62**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học:** Ôn lại những kiến thức đã học về:

- Các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan.

- Các việc cần làm để giữ cơ thể khỏe mạnh.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:** Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lí thông tin.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:** Thể hiện được thái độ và việc làm liên quan đến giữ vệ sinh cá nhân và phòng tránh bị xâm hại.

**b**. **Phẩm chất**

**- Trách nhiệm:** Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a.Giáo viên: Hình ở bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Con người và sức khỏe (SGK). Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

b. Học sinh: Sách giáo khoa, bút màu.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (4 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài | - HS hát  - Lắng nghe, nhắc lại đầu bài. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới (28 phút)**  **Em đã học được gì về các bộ phận bên ngoài cơ thể và cac giác quan**?  **Hoạt động 1. Hỏi – đáp về các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan**  **\* Mục tiêu:** Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề con người và sức khỏe. Về các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan . | | |
| **\* Cách tiến hành**  *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện các việc sau:  + Đặt các câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài cơ thể.  + Nói tên các giác quan phù hợp với mỗi hình ở trang 126 ( SGK).  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  Phương án 1: Đại diện các nhóm có thể đặt câu hỏi về các bộ phận bên ngoài cơ thể hoặc về các giác quan và chỉ định các bạn ở nhóm khác trả lời. Bạn trả lời đúng tiếp tục đặt câu hỏi và gọi bạn khác trả lời  - Phương án 2: Đại diện các nhóm có thể lên làm các động tác (kịch câm) và chỉ định các bạn ở nhóm khác nói tên các bô phận bên ngoài cơ thể đang hoạt động.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả ôn tập của HS cả lớp. | - HS thực hiện và trả lời câu hỏi  - HS đại diện nhóm trình bày. | |
| **Em cần làm gì để giữ cơ thể khỏe mạnh?**  **Hoạt động 2: Hỏi – đáp về những việc cần làm để giữ cơ thể khỏe mạnh**  **\* Mục tiêu:** Ôn lại những kiến thức đã học về những việc cần làm để giữ cơ thể khỏe mạnh. | | |
| **\* Cách tiến hành**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - HS nói với nhau về những việc các em thường làm để giữ cơ thể khỏe mạnh:  - Vận động và nghỉ ngơi.  - Giữ vệ sinh cơ thể  - Ăn uống hằng ngày.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Thay vì yêu cầu một số HS nói lại những việc các em thường làm ở nhà để giữ cơ thể khỏe mạnh, GV có thể phát cho mỗi HS một Phiếu tự đánh giá về giữu vệ sinh thân thể để HS tự đánh giá (Phụ lục). | | - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS làm việc theo yêu cầu  - Một số nhóm lên trình bày nếu còn thời gian. |
| **3. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 1, 2  (VBT)  - Yêu cầu HS hoàn thành bài vào VBT.  - Chuẩn bị tiết sau. | | - HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ GIỮ VỆ SINH THÂN THỂ**

1. Đánh dấu ( \*) vào cột phù hợp với việc thực hiện vệ sinh thân thể của em

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Em thực hiện | Có | Không |
| 1 | Đánh răng vào buổi sáng |  |  |
| 2 | Đánh răng vào buổi tối |  |  |
| 3 | Tắm gội thường xuyên |  |  |
| 4 | Rửa tay trước khi ăn |  |  |
| 5 | Rửa tay sau khi đi vệ sinh |  |  |
| 6 | Thay quần áo lót hằng ngày |  |  |
| 7 | Mặc quần áo sạch |  |  |
| 8 | Chải đầu hằng ngày |  |  |

2. Hãy đếm số lần các em trả lời CÓ và điền vào chỗ.... trong câu dưới đây:

Tôi ghi dược :........ trên 8 việc làm

Tôi tự đánh giá việc thực hiện vệ sinh cơ thể của tôi là :

A. Tôt

B. Kém

C. Bình thường.

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tự đọc sách báo: Đọc sách về kiến thức, kĩ năng sống**

**Tiết 371 + 372**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn một quyển sách về kiến thức hoặc kĩ năng sống (KNS) mình mang tới lớp

- Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm và trong lớp

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Mang đến lớp một số quyển sách về kiến thức (hoặc KNS), phù hợp với lứa tuổi

- Giá sách hoặc tủ sách mini của lớp.

b. Học sinh: Mang đến lớp một số quyển sách về kiến thức (hoặc KNS), phù hợp với lứa tuổi

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: Cho cả lớp hát theo nhạc  **2. Hoạt động cơ bản (32 phút)**  **Hoạt động 1: Hoạt động chia sẻ**  - GV nêu MĐYC của bài học: Trong tiết tự đọc sách báo hôm nay các em sẽ giới thiệu với các bạn quyển sách về kiến thức hoặc kĩ năng sống (KNS) mình mang tới lớp và đọc cho các bạn nghe những gì vừa đọc.  **Hoạt động 2. Hoạt động khám phá và luyện tập**  **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học (8 -10 phút)**  - Gọi HS nối tiếp nhau đọc 4 YC của bài .  - GV: Với 4 yêu cầu này, tiết đọc sách báo hôm nay chúng ta sẽ thực hiện ở trên lớp  - Gọi HS đọc yêu cầu 1  + Cả lớp đọc tên các quyển sách được giới thiệu trong SGK => đây là sách về kiến thức và KNS  + GV hướng dẫn: Mười vạn câu hỏi vì sao :là cuốn sách “khám phá khoa học thần kì”,giúp các em có những kiến thức bổ ích và thú vị về cuọc sống xung quanh  - Hướng tới tương lai: kể về những phát minh kì diệu của loài người. / Bách khoa thư an toàn cho lứa tuổi thiếu niên nhi đồng: giúp thiếu nhi có kĩ năng phòng tránh những điều nguy hiểm để sống an toàn. / Kĩ năng giao tiếp : dạy cho các bạn nhỏ cách giao tiếp lịch sự, đạt hiệu quả. Lời tự chối, Lời tạm biệt là hai cuốn sách vui và thú vị về các loài vật nhỏ bé. Cuốn sách dạy các em biết nói lời từ chối, tạm biệt, cung cấp nhiều KNS bổ ích  - Gọi HS đọc yêu cầu 2  - Gọi HS đọc yêu cầu 3  + GV giới thiệu bài Sử dụng đồ điện an toàn (M): Đây là bài rất bổ ích vì nó dạy các em dùng đồ điện thế nào để không gây nguy hiểm.  - Gọi 1-2 nhóm đọc trước lớp  - Các em nên đọc lại bài này ở nhà  - Gọi HS đọc yêu cầu 4  **2.2. Giới thiệu sách**  - YC mỗi HS đặt sách trước mặt, kiểm tra sự chuẩn bị của HS, xem các em có mang đến lớp đúng loại sách về kiến thức và KNS không  - Hãy giới thiệu với lớp quyển sách của mình  **2.3. Tự đọc sách**  - GV: Bây giờ cô dành thời gian yên tĩnh cho các con tự đọc sách. Các con cần chọn đọc kĩ một mẩu truyện hoặc 1 thông tin thú vị mình thích để có thể tự tin, đọc to, rõ trước lớp.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc. | - HS hát  - HS lắng nghe  - 4 HS đọc  - HS đọc: Mười vạn câu hỏi vì sao, Hướng tới tương lai, bách khoa toàn thư…  - HS lắng nghe  + 1 vài em  + 1 vài em  - Tự đọc bài Sử dụng đồ điện an toàn trong nhóm 3  - 1-2 nhóm đọc trước lớp  - HS thực hiện  - HS đặt sách lên bàn  - 1 vài HS nêu  - VD: Đây là quyển sách về KNS bố mẹ đã mua cho tôi. Quyển sách này rất hay. Sách có tên là Lời xin lỗi…  - HS tự đọc sách |
| **Tiết 2** | |
| **\* HS có thể đọc thêm 5 - 7 phút nữa ở tiết 2.**  **2.4. Đọc cho các bạn nghe (BT4) (25 phút)**  - GV mời HS đọc sách, ưu tiên HS đã đăng kí đọc từ tuần trước.  - Các bạn và thầy, cô có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - Cho cả lớp bình chọn bạn đọc to rõ ràng, đọc hay, cung cấp thông tin thú vị.  - GV nhận xét, động viên HS  - Cho HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Đọc lại sách,truyện cho người thân nghe.  - GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học.  – Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau.  - Nhận xét tiết học | - Từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc to, rõ ràng 1 mẩu truyện hoặc 1 đoạn mình yêu thích.  - HS nêu ý kiến của mình  - HS đăng kí  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Giáo dục thể chất – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân. Trò chơi: Lăn bóng**

**Tiết 62**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được đá bóng bằng lòng bàn chân.

- Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”  **2.Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.  đá bóng bằng lòng bàn chân  \* **Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “Lăn bóng”.  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.  \* **Luyện tập**  **3. Hoạt động hồi tĩnh**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 lần  2 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Nhắc lại cách thực hiện động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn   ----------   ----------    HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt lớp: Khúc hát yêu thương**

**Tiết 93**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS trình bày được các bài hát thể hiện tình cảm yêu thương của bản thân với mọi người.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2. Các bước sinh hoạt (17 phút)**  **2.1. Nhận xét trong tuần 31**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+ Đi học chuyên cần*  *+ Tác phong, đồng phụ.*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2. Phương hướng tuần 31***  - Thực hiện dạy tuần 31, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Khúc hát yêu thương***  - Căn cứ vào danh mục các bài hát lớp 1 mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành và các bài hát dành cho thiếu nhi, GV lựa chọn các bài hát có liên quan tới lòng yêu thương, hướng dẫn HS tập và trình bày các bài hát này (Ví dụ: Cả nhà thương nhau - Phan Văn Minh, Ba ngọn nến lung linh – Ngọc Lễ, Chim vành khuyên – Hoàng Vân).  **3. Củng cố và nôi tiếp (2 phút)**  - GV nhận xét tiết học | - HS hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS tập và trình bày bài hát theo gợi ý của học sinh.  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tâm lí học đường – Lớp 1**

**Tên bài học: Chủ đề 8: Quấy rối ở trường**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Biết được những hành vi quấy rối ở trường là: giật tóc,cấu véo,hù dọa bạn...

- Quấy rối ở trường là biểu hiện của bạo lực học đường,khiến cho môi trường học tập bị ảnh hưởng,các em cảm thấy không an toàn khi đi học,....

- Vận dung kiến thức đã học vào cuộc sống

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Tài liệu tâm lí học đường (Tr 50 đến 57).

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  – Khi chơi với bạn em có cãi nhau với bạn không? Vì sao?  - Gv nhận xét.  **Giới thiệu bài mới: *Bài 8 – Quấy rối ở trường***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10 phút)**  ***Hoạt động 1: Quan sát hình minh họa trong SGK.***  ***-*** Hãy quan sát hình minh họa và trao đổi với bạn về biểu hiện,tác hại của hành vi quấy rối ở trường.  - Gọi HS trả lời  - GV chốt lại:Quấy rối ở trường là biểu hiện của bạo lực học đường,khiến cho môi trường học tập bị ảnh hưởng,các em cảm thấy không an toàn khi đi học,....  ***Hoạt động 2:Nhận biết***  - Hỏi: Hãy quan sát hình minh họa và trao đổi với bạn một số nguyên nhân của hành vi quấy rối ở trường.(hình SGK trang 52)  **GV kết luận**: **Có một số nguyên nhân**  - Một số bạn thích bắt nạt các bạn khác.  - Một số bạn không ý thức được hành vi của mình là không đúng.....  **Hoạt đông 3: Ứng xử**  **+ a. Ứng xử khi em bị quấy rối.**  **-** Tránh những nơicó nguy cơ bị quấy rối.  - Bình tĩnh và kiên quyết tỏ rõ thái độ không hài lòng khi bị quấy rối...  + b. **Ứng xử khi thấy hành vi quấy rối ở trường.**  **(**tranh SGK trang 54)  **GV chốt lại:**  - Em cần tìm hiểu về cách đối phó với hành vi quấy rối để có phản ứng phù hợp khi gặp hành vi này trong trường học.  **Hoạt đông 4 : Trải nghiệm**  a. Hoạt động cá nhân  Đánh dấu x vào những điều nên làm khi em bị quấy rối ở trường. (tranh SGK trang 55, 56)  b. Hoạt động nhóm  - Chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm 6 HS  - GV cùng HS đóng vai tình huống trong SGK trang 57  - GV quan sát HD học sinh cách ứng xử phù hợp trong tình huống này  - Nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày  **Liên hệ**  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - HS TL  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nêu theo ý của mình  - HS làm việc cá nhân  - HS đóng vai theo nhóm  - Đại diện 1-2 nhóm trình bày. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**